TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:1483/2025/DS-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hường**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Bá Lung

- Bà Dương Tú Anh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Xuân Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội không tham gia phiên tòa

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 233/2025/DSST ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 238/2025/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 229/2025/QĐHPT ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: Số B - B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám Đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tấn D1 – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Q nợ và khai thác tài sản ngân hàng S. Người được ủy quyền lại: Ông Dương Kỳ M – Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Q nợ và khai thác tài sản ngân hàng S (Giấy ủy quyền số 186/2024/GUQ-TGĐ ngày 16/12/2024).

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan A – Nhân viên Công ty.

Địa chỉ nhận văn bản: Tầng G, số F N, phường L, quận Đ nay là phường L, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Lê Quốc V, sinh năm 1981**

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số A, ngách A, ngõ A, phường V - Q, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2024 và văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S ông Phan A trình bày như sau:

Ngày 24/01/2013, ông V có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các

tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 970403-8632 với hạn mức sử dụng là **50,000,000** đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **29,000,000** đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **65,683,268** đồng (Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước , lãi sau) .

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn: (2.6% x150%)= 3.9%/ /tháng.

Quá trình giải quyết vụ án, tính đến ngày 29/9/2025, ông V đã thanh toán hết nợ gốc chỉ còn nợ lãi quá hạn là: 11.438.117 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu, bốn trăm, ba mươi tám nghìn, một trăm mười bảy đồng).

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết:

1. Buộc ông Lê Quốc V phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền lãi quá hạn còn nợ tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 11.438.117 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu, bốn trăm, ba mươi tám nghìn, một trăm mười bảy đồng.).

2. Và ông Lê Quốc V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 29/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao cho Thừa phát lại tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng triệu tập ông Lê Quốc V đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án. Nhân viên thừa phát lại đến nhiều lần nhưng không tống đạt được trực tiếp văn bản tố tụng của Tòa án cho ông V. Vì vậy, căn cứ vào Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại địa chỉ nơi cư trú của ông V, trụ sở UBND phường và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa cũ nay là Tòa án khu vực 2 để triệu tập ông Lê Quốc V đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án. Do ông V không đến Tòa nên các thủ tục cho ông V tự khai, đối chất lời khai, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự không thực hiện được, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, ông Lê Quốc V vẫn vắng mặt không có lí do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án dân sự này là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Quốc V có nơi cư trú tại: Số A, ngách A, ngõ A, phường V - Q, thành phố Hà Nội. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khu vực 2 – Hà Nội theo khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ông V vắng mặt lần thứ 2 không có lí do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số tài khoản thẻ số thẻ 970403-8632 với hạn mức sử dụng là **50,000,000** đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và cam kết ký ngày 24/01/2013) giữa Ngân hàng TMCP S và ông Lê Quốc V được các bên ký trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, xác định là Hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành với các bên. ông Lê Quốc V được cấp thẻ tín dụng tiêu dùng cá nhân với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền **29,000,000** đồng, ông V đã thanh toán là **65,683,268** đồng *(Sáu mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng)*. Sau đó, ông V không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nữa mặc dù đã được Ngân hàng làm việc, nhắc nhở nhiều lần. Ngày 23/08/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông V sang nợ quá hạn theo Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Quá trình giải quyết tại Tòa ông V đã thanh toán cho Ngân hàng hết số tiền nợ gốc chỉ còn nợ số tiền lãi quá hạn. Nay ngân hàng xác nhận tính đến ngày 29/9/2025, ông Lê Quốc V còn nợ Ngân hàng số tiền nợ lãi quá hạn là: 11.438.117 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu, bốn trăm, ba mươi tám nghìn, một trăm mười bảy đồng).

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Lê Quốc V phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nợ lãi nêu trên.

Xét yêu cầu thanh toán lãi quá hạn: Căn cứ Điều 24 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S quy định: Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát sinh thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán. Ông Lê Quốc V đã sử dụng thẻ từ ngày 24/01/2013 quá trình sử dụng thẻ ông V đã vi phạm nghĩa vụ, Ngân hàng đã nhắc nhở ông V, qua nhiều lần làm việc nhưng ông V không có thiện chí trả nợ. Do ông V đã vi phạm Điều 18 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng nên ngày 23/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông V sang nợ quá hạn là đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật về lãi suất được quy định tại khoản

2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2010, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn, tính từ ngày vi phạm đến ngày 29/9/2025 ông V còn nợ Ngân hàng số tiền lãi quá hạn là: 11.438.117 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu, bốn trăm, ba mươi tám nghìn, một trăm mười bảy đồng). Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc ông Lê Quốc V phải thanh toán số tiền nợ lãi quá hạn là: 11.438.117 đồng.

Về án phí: Ngân hàng TMCP S được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Ông Lê Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, khoản 2 Điều 227, điều 271, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Lê Quốc V việc thanh toán số tiền lãi chậm trả theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

2. Xác nhận ông Lê Quốc V còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/9/2025 là 11.438.117 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu, bốn trăm, ba mươi tám nghìn, một trăm mười bảy đồng).

3. Buộc ông Lê Quốc V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền là 11.438.117 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu, bốn trăm, ba mươi tám nghìn, một trăm mười bảy đồng).

4. Về án phí:

Ông Lê Quốc V phải chịu 571.900 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi mốt nghìn chions trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. (chưa nộp).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S 513.813 **đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm mười ba nghìn tám trăm mười ba đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0026249 ngày 04/4/2025 của Chi cụ thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật

thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S. Vắng mặt ông Lê Quốc V. Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Lê Quốc V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận khu vực 2-Hà Nội;
- THA DS khu vực 2-Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hường